

BỘ NGOẠI GIAO**BỘ NGOẠI GIAO**

Số: 01/2010/SL-LPQT

Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa An-giê-ri dân chủ và nhân dân, ký tại An-giê ngày 21 tháng 11 năm 2004, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2009./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2010

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. VỤ TRƯỞNG

VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

THỎA THUẬN**Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa An-giê-ri dân chủ và nhân dân****Lời mở đầu**

Một Bên là Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một Bên là Chính phủ nước Cộng hòa An-giê-ri dân chủ và nhân dân (dưới đây gọi là “các Bên”);

Xét thấy lợi ích của các Bên trong việc duy trì và củng cố sự hợp tác song phương trong lĩnh vực nông nghiệp;

Xét thấy tầm quan trọng của việc hoạch định một chương trình chung phát triển nông nghiệp nhằm sử dụng có hiệu quả những nguồn tài nguyên trong lĩnh vực nông nghiệp cũng như tương xứng với tiềm năng của hai nước;

Xét thấy cần phát triển nguồn nhân lực của hai nước nhằm hỗ trợ những nỗ lực chung trong phát triển nông nghiệp đối với quảng bá sản phẩm cũng như thương mại quốc tế;

Nhận thấy rằng việc hỗ trợ phát triển nông nghiệp của hai nước sẽ củng cố tiến trình hợp tác giữa các cơ quan thuộc khu vực công chịu trách nhiệm về hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;

Hai bên thỏa thuận như sau:**Điều 1. Đối tượng**

Đối tượng của Thỏa thuận này là thúc đẩy chuyển giao công nghệ, thương mại và đào tạo cũng như phát triển hợp tác khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp giữa hai Bên.

Điều 2. Cơ quan có thẩm quyền

Để thực thi Thỏa thuận này, cơ quan có thẩm quyền sẽ là:

Phía An-giê-ri: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Phía Việt Nam: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Phạm vi của Thỏa thuận

Hai Bên sẽ dành sự hỗ trợ cần thiết nhằm thực sự đem lại sự phát triển chung của những chương trình nông nghiệp, đồng thời đặc biệt chú ý tới tiềm năng của hai nước cũng như của các vùng của mỗi nước.

Điều 4. Nội dung hợp tác chính

Những nội dung hợp tác chính được hai Bên xác định gồm:

- Nghiên cứu nông nghiệp và đào tạo;
- Bảo vệ thực vật và thú y;
- Thủy nông;
- Tài nguyên rừng;
- Bảo vệ và làm tăng giá trị những vùng đất hoang hóa;
- Sản xuất cây dược liệu và cây hương liệu.

Điều 5. Mục tiêu

Mục tiêu của Thỏa thuận này được cụ thể hóa thông qua sự phát triển của các Chương trình nông nghiệp chung (dưới đây gọi tắt là “Chương trình chung”) không loại trừ những lĩnh vực hợp tác khác có thể được xem xét trong tương lai, đặc biệt đối với các lĩnh vực:

1. Nghiên cứu và thực nghiệm trong nông nghiệp;
2. Đào tạo nghề trong lĩnh vực nông nghiệp;
3. Khuyến nông, thông tin và tư liệu về nông nghiệp;
4. Sản xuất cây trồng và bảo vệ thực vật;
5. Chăn nuôi và thú y;
6. Phát triển thị trường và thúc đẩy thương mại;
7. Thúc đẩy xuất khẩu;
8. Thúc đẩy sự hợp tác giữa các doanh nghiệp và những tổ chức hữu quan trong khu vực nhà nước và khu vực tư nhân;
9. Quản lý những nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất, nước và nguồn gen);
10. Phát triển nông thôn.

Điều 6. Quản lý

1. Thành lập Tiểu ban công tác hỗn hợp chịu trách nhiệm theo dõi việc thực thi các điều khoản của Thỏa thuận này.

2. Tiểu ban công tác hỗn hợp bao gồm mỗi nước ba thành viên đại diện.

3. Tiểu ban công tác hỗn hợp có trách nhiệm:

- a) Soạn thảo kế hoạch hành động hàng năm;
- b) Bảo đảm cho những chương trình hợp tác được thực thi, cung cấp tài chính, kiểm tra và đánh giá kết quả;
- c) Đề trình lên cấp trên bản báo cáo hàng năm về những hoạt động phát triển của chương trình; và
- d) Trong trường hợp cần thiết, Tiểu ban công tác hỗn hợp sẽ được tăng cường và bổ sung những chuyên gia có thẩm quyền.

4. Nhằm đánh giá kế hoạch làm việc và báo cáo hàng năm, Tiểu ban công tác hỗn hợp sẽ nhóm họp hàng năm và luân phiên tại nước Cộng hòa An-giê-ri dân chủ và nhân dân và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 7. Hỗ trợ về thể chế

Những hoạt động hợp tác giữa hai Bên sẽ được phát triển dưới hình thức cộng tác khoa học và kỹ thuật, đào tạo và thông tin, chủ yếu gồm những nội dung sau:

1. Trao đổi kỹ thuật viên và cán bộ nghiên cứu;
2. Nghiên cứu, xây dựng những dự án hỗ trợ kỹ thuật;
3. Trao đổi những thông tin khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực nghiên cứu nông nghiệp được thực hiện tại mỗi nước;
4. Tham gia giảng dạy, hội thảo, khảo sát và các loại hình đào tạo nghiệp vụ cần thiết;
5. Phát triển thị trường, thúc đẩy quan hệ trong thương mại quốc tế;
6. Sử dụng trên nguyên tắc có đi có lại những thiết bị của các phòng thí nghiệm có sự tham gia của các cơ sở thuộc khu vực công và khu vực tư trong lĩnh vực thú y và bảo vệ thực vật;
7. Trao đổi những chương trình cải thiện giống trong chăn nuôi, giống cây trồng và cải tạo, tăng cường thổ nhưỡng;
8. Trao đổi những chương trình về bảo tồn và sử dụng bền vững những nguồn gen động và thực vật.

Điều 8. Điều kiện để thực hiện các Chương trình chung

Thông qua các cơ quan có thẩm quyền, hai Bên khuyến khích xây dựng các chương trình chung, theo những tiêu chí sau:

1. Những mục tiêu và thời gian đề nghị thực hiện;
2. Nội dung cụ thể của chương trình nghiên cứu, của dự án hoặc chương trình hợp tác;
3. Người chịu trách nhiệm thực hiện chương trình hợp tác;
4. Dự toán tài chính và chế độ trách nhiệm;
5. Những báo cáo đã được Tiểu ban công tác hỗn hợp phê duyệt;
6. Công nhận các quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 9. Nghĩa vụ đóng góp tài chính

1. Hai Bên sẽ dự kiến đóng góp tài chính của mỗi Bên đối với từng chương trình hợp tác chung;
2. Đối với từng dự án chung, hai Bên nhất trí sẽ tính đến những điều kiện công tác cho các chuyên gia do hai Bên trao đổi, bao gồm cả việc tôn trọng pháp luật của mỗi nước (cũng như những quyền miễn trừ và ưu đãi do một số chuyên gia yêu cầu);

3. Hai Bên nhất trí chuẩn bị những chương trình chung để có thể đệ trình các tổ chức quốc tế hoặc các tổ chức tài chính khác trợ giúp tài chính nhằm thực hiện chương trình hợp tác;

4. Hai Bên nhất trí hỗ trợ tài chính cho việc thực hiện những hoạt động trong khuôn khổ Thỏa thuận này phù hợp với chương trình hàng năm đã được chuẩn y;

5. Nước chủ nhà sẽ tạo điều kiện cho việc sử dụng các phương tiện sở tại và các dịch vụ hậu cần khác.

Điều 10. Sửa đổi Thỏa thuận này

Những điều khoản của Thỏa thuận này có thể được sửa đổi trên cơ sở sự nhất trí của hai Bên bằng cách trao đổi công hàm thông qua đường ngoại giao.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

Tất cả những bất đồng nảy sinh từ việc giải thích hoặc áp dụng Thỏa thuận này sẽ được giải quyết một cách thân thiện thông qua tham khảo ý kiến hoặc thương lượng giữa hai Bên.

Điều 12. Hiệu lực và chấm dứt hiệu lực

Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực vào ngày của thông báo sau cùng của hai Bên về việc đã hoàn tất những thủ tục pháp lý trong nước cần thiết để Thỏa thuận này có hiệu lực.

Thỏa thuận này có hiệu lực trong thời hạn năm (05) năm và được mặc nhiên gia hạn thêm từng năm (05) năm một trừ khi một trong hai Bên thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao trước ba (03) tháng về ý định chấm dứt hiệu lực.

Việc chấm dứt hiệu lực Thỏa thuận này không ảnh hưởng tới những dự án đang thực hiện; những dự án này tiếp tục tuân thủ các điều khoản của Thỏa thuận này.

Thỏa thuận này được ký tại An-giê ngày 21 tháng 11 năm 2004, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng A-rập và tiếng Pháp; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Pháp sẽ được dùng làm căn cứ./.

**Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**Hứa Đức Nhị
THỨ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa
An-giê-ri dân chủ và nhân dân**

**TS. Said Barkat
BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**